

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2010/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 23 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia
giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 36/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 32/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cử Chi lần thứ X;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 1709/TTr-GDDT, ngày 15 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Giao Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện chủ trì, phối hợp cùng Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có liên quan để triển khai thực hiện đề án này. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, hàng năm Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể về đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015

Thực hiện Nghị quyết huyện Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ (2010 - 2015), trong đó có chỉ tiêu về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ dân trí phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. UBND huyện xây dựng Đề án trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Tập trung các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Những trường, các công trình trường học trong Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2015 cần nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản, để sớm được triển khai và được công nhận vào những năm của giai đoạn 2011 - 2015.

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG LỚP VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA:

1. Đánh giá kết quả qua 5 tiêu chuẩn:

1.1. Tổ chức và quản lý: Huyện đã đầu tư, chăm lo và tạo mọi điều kiện cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; củng cố, nâng cao năng lực quản lý trường học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và các hoạt động dạy - học từ Ban giám hiệu đến các tổ, khối chuyên môn; tăng cường hoạt động thanh tra chuyên đề, thanh tra toàn diện nhằm thực hiện tốt mục đích thúc đẩy, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của nhà trường.

1.2. Phát triển đội ngũ giáo viên:

- Công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ đạt nhiều kết quả khả quan, huyện đã hoàn thành việc chuẩn hóa đồng thời thực hiện nâng chuẩn cán bộ quản lý - giáo viên và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho đội ngũ; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo giáo dục của thành phố và các quận,

huyện bạn liên tục mở các lớp chuẩn hóa và nâng cao chuẩn cho đội ngũ cán bộ giáo viên. Tuy vậy đội ngũ giáo viên dạy các môn Nhạc, Họa, Thể dục còn thiếu nên ảnh hưởng không ít đến giáo dục toàn diện.

- Tổ chức bộ máy hợp lý, ổn định, xây dựng biên chế đáp ứng đủ các yêu cầu hoạt động chung của ngành, đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên năng động có tinh thần cầu tiến ham học hỏi.

- Tiêu chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBQL và giáo viên của huyện hiện nay như sau:

Cán bộ quản lý:

Bậc/ trình độ	Tổng số	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
Mầm non	66	52	78,8%	65	100%	0	0
Tiểu học	97	88	90,7%	97	100%	0	0
THCS	53	47	88,6%	53	100%	0	0

Giáo viên:

Bậc/ trình độ	Tổng số	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa chuẩn/đang chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
Mầm non	506	355	70,1%	492	97,2%	14	2,7%
Tiểu học	1.095	923	81,2%	1.095	100%	0	0
THCS	1.003	699	69,7%	989	98,6%	14	1,4%

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Toàn huyện hiện có 29 trường Mầm non công lập, 02 trường tư thục và 20 nhóm trẻ gia đình. Có 39 trường Tiểu học và 01 trường nuôi dạy trẻ khuyết tật; có 21 trường Trung học cơ sở; 07 trường Trung học phổ thông.

Trong đó:

Bậc học	Tổng số trường	Học 2 buổi/ngày		Học 1 buổi/ngày		Tỉ lệ HS học 2 buổi/ngày	
		SL	%	SL	%	Số HS	%
Mầm non	29	10	34,5	19	65,5	3096/4124	75,07
Tiểu học	39	18	47,3	20	52,7	16981/26521	64,02
THCS	21	12	57,1	9	43,9	11.228/16999	66,05

- Đến năm 2010 có 8 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:

+ Mầm non: 04 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Bông Sen 2, Bông Sen 3B, Sen Hồng 2, Bông Sen 5).

+ Tiểu học: 03 trường, trong đó 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Hòa Phú, Thị Trấn Củ Chi) và 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 đầu tiên của thành phố, hiện đang tiếp tục đầu tư để đạt chuẩn khu vực (An Phú 1).

+ Trung học cơ sở: 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Có 11 trường đã đạt chuẩn về cơ sở vật chất, gồm:

+ Mầm non 3 trường (Trung Lập Thượng, Hoàng Minh Đạo và Bông Sen 12).

+ Tiểu học 2 trường (Tân Thông, Thái Mỹ).

+ THCS 6 trường (Thị Trấn 2, Tân Thạnh Đông, Tân An Hội, Tân Thạnh Tây, Trung An và Nguyễn Văn Xơ).

1.4. Hoạt động chất lượng giáo dục:

- Ngành giáo dục đã tích cực chủ động triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, tổ chức các chuyên đề liên thông với các bậc học để đưa ra giải pháp, phương pháp giảng dạy hiệu quả, đồng thời chỉ đạo và quán triệt đến tất cả cán bộ quản lý các trường đẩy mạnh, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và học sinh (chú trọng đến phương pháp dạy học cá thể). Đến nay hầu hết các trường Tiểu học, THCS đều có trang bị máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn và hoạt động có hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học ngày càng được nâng lên vững chắc,

kết quả các mặt giáo dục được nâng cao; kết quả tốt nghiệp cuối cấp đạt tốt; nhiều em đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

1.5. Công tác xã hội hóa giáo dục: Hội đồng giáo dục các cấp, các Hội cha mẹ học sinh ở tất cả các trường đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Các xã, thị trấn tham gia phối hợp trong việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đặc biệt quan tâm dành quỹ đất mở rộng diện tích, xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Việc phối hợp với cha mẹ học sinh chăm lo cho công tác giáo dục thông qua các công trình hỗ trợ được thực hiện tốt. Đặc biệt là sự chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và cấp lãnh đạo địa phương thể hiện qua việc quan tâm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, sự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất,... Vì vậy hoạt động giáo dục có những chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Tiến độ thi công các công trình còn chậm so với kế hoạch đề ra, trong thời gian được xây dựng, các trường phải mượn nhiều điểm để học tạm hoặc phải học 3 ca nên chất lượng của một số trường giảm sút, đến khi hoàn thành công trình thì tiêu chuẩn chất lượng của trường không đạt.

- Một số trường được thiết kế khá lâu mới được xây dựng, nên khi được xây dựng thì lạc hậu so với thực tế.

- Các trường mới được xây dựng đạt chuẩn có qui mô lớn, khang trang đòi hỏi Hiệu trưởng phải đầu tư quản lý, khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất đồng thời phải duy tu, sửa chữa hàng năm tránh để xuống cấp nhưng vẫn còn Hiệu trưởng quản lý chưa tốt nên gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự, lớp, học sinh.

- Nhiều trường đang gặp khó khăn do thiếu phòng học, cơ sở vật chất xuống cấp, do vậy không thể thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. Các phòng chức năng thiếu rất nhiều, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hành thí nghiệm.

- Một bộ phận không nhỏ học sinh là dân từ nhiều tỉnh - thành khác, cha mẹ đa số là công nhân trong các nhà máy - xí nghiệp việc làm thiếu ổn định chưa quan tâm chăm sóc - dạy dỗ và gần như khoán trắng việc học của con em mình cho nhà trường, vì vậy việc học tập của những học sinh này phần lớn chưa tốt.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức cho học sinh chưa được các trường quan tâm, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Một số ít cán bộ quản lý, giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp, chưa chủ động trong công tác, nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế, đặc biệt là việc phối hợp trong giáo dục học sinh và trong hỗ trợ các trang thiết bị trường học.

3. Nguyên nhân đạt được những kết quả trên:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn trong việc thực hiện kế hoạch.

- Ngành giáo dục đã chủ động tham mưu với Huyện ủy - UBND huyện về quy mô phát triển của ngành, xây dựng, quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020, kịp thời đề xuất các vấn đề chung về giáo dục, từng bước xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, trường học đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân địa phương.

- Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực trong xã hội đầu tư cho giáo dục thông qua chủ trương xã hội hóa ngày càng hiệu quả.

- Tập thể cán bộ, công chức, viên chức ngành không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng; tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đều khắp các xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ em trên địa bàn đều được đến trường.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Ngành giáo dục đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND huyện, sau khi có Quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, từ đó UBND huyện đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2007 về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2007 - 2010.

- Các Cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, nhân dân và cán bộ, giáo viên nhận thức sâu sắc việc xây dựng trường học đạt chuẩn là một yêu cầu bức thiết, tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các bậc học trong giai đoạn hiện nay mà đối tượng thụ hưởng trước hết là chính là con em họ. Đối với miền quê nghèo mà hiếu học như Củ Chi, hầu hết nhân dân và cán bộ đều nhận thức được muốn thoát nghèo thì cách tốt nhất là đầu tư cho giáo dục và phải được phát triển từ phong trào xã hội hóa giáo dục.

- Huyện đã xây dựng kế hoạch, lộ trình vừa mang tính cụ thể vừa mang tính ổn định lâu dài cả trong quy hoạch và xây dựng. Đầu tư xây dựng các trường trọng điểm theo từng tiêu chí; tổ chức tham quan học hỏi các điển hình trong và ngoài thành phố,

trong mỗi chuyến đi cần có cán bộ lãnh đạo cấp tương đương đi cùng và đây là cách tham mưu hiệu quả nhất.

III. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2011 - 2015:

Căn cứ vào những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia thời gian qua, huyện cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trong thời gian tới như sau:

1. Chỉ tiêu số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia đến giai đoạn 2011 - 2015 :

TT	Bậc học	Số trường	Đã đạt chuẩn	Chỉ tiêu thực hiện GD 2010 - 2015	Tổng số đơn vị đạt chuẩn đến GD 2010 - 2015
1	Mầm non	29	04	10	14
2	Tiểu học	39	03	19	22
3	Trung học cơ sở	23	01	16	17
Tổng cộng		91	08	45	53

2. Các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia:

2.1. Tiêu chuẩn trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý

1. Công tác quản lý.
2. Công tác tổ chức.
3. Có các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong nhà trường, nhà trẻ.
4. Chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên và nhân viên

1. Số lượng và trình độ đào tạo.
2. Phẩm chất, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Hoạt động chuyên môn.
4. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.

Tiêu chuẩn 3: Chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ

1. 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, nhà trẻ.
2. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.
3. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt 90% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 85% trở lên đối với trẻ ở các độ tuổi khác (bao gồm cả trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo).
4. Sự tăng trưởng của trẻ.
5. Sự phát triển của trẻ.

Tiêu chuẩn 4: Qui mô trường lớp, cơ sở vật chất và thiết bị

1. Quy mô trường nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
2. Địa điểm trường: nhà trường, nhà trẻ đặt tại trung tâm khu dân cư, thuận lợi cho trẻ đến trường, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.
3. Yêu cầu về thiết kế, xây dựng: Diện tích sử dụng đất của nhà trường, nhà trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các công trình của nhà trường, nhà trẻ được xây dựng kiên cố. Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài bằng gạch, gỗ, kim loại hoặc cây xanh cắt tía làm hàng rào. Cổng chính có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong khu vực nhà trường, nhà trẻ có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.
4. Các phòng chức năng:
5. Sân vườn: Diện tích sân chơi quy hoạch, thiết kế phù hợp. Có cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tía đẹp, tạo bóng mát sân trường. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Khu vực trẻ chơi lát gạch, láng xi măng hoặc trồng thảm cỏ. Có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ, hình dáng và màu sắc đẹp. Sân vườn thường xuyên sạch sẽ.

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện xã hội hóa giáo dục

1. Công tác tham mưu phát triển giáo dục mầm non.
2. Các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội lành mạnh.
3. Nhà trường, nhà trẻ huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và

các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân... nhằm tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ.

2.2. Tiêu chuẩn trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý

1. Công tác quản lý.
2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
3. Các tổ chức, đoàn thể và hội đồng trong nhà trường.
4. Chấp hành sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương và của Phòng Giáo dục - Đào tạo.

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên

1. Số lượng và trình độ đào tạo.
2. Phẩm chất, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Hoạt động chuyên môn.
4. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị trường học

1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập.
2. Phòng học.
4. Các phòng chức năng.
5. Phương tiện, thiết bị giáo dục.
6. Điều kiện vệ sinh

Tiêu chuẩn 4: Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục

1. Đại hội Giáo dục cấp cơ sở, Hội đồng Giáo dục cấp cơ sở, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.
2. Các hoạt động của gia đình và cộng đồng nhằm xây dựng môi trường giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội lành mạnh.
3. Sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc tăng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Huy động được sự đóng góp về công sức và tiền của của các tổ chức, cá nhân và

gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy và học, khen thưởng giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi và hỗ trợ học sinh nghèo.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và chất lượng giáo dục

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh.
3. Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ.
4. Chất lượng và hiệu quả giáo dục tính theo từng khối lớp.

2.3. Tiêu chuẩn trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia:

Tiêu chuẩn 1 - Tổ chức nhà trường

1. Lớp học.
2. Tổ chuyên môn.
3. Tổ văn phòng.
4. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường.
5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể.

Tiêu chuẩn 2 - Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn quy định theo Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên theo quy định về chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

2. Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất có 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

3. Có đủ giáo viên hoặc viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn 3 - Chất lượng giáo dục

Một năm trước khi được công nhận và trong thời hạn được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tối thiểu phải đạt các chỉ tiêu sau:

1. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 6%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

2. Chất lượng giáo dục.

3. Các hoạt động giáo dục.

4. Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phổ cập giáo dục trung học của địa phương.

5. Đảm bảo các điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đều sử dụng được máy vi tính trong công tác, học tập.

Tiêu chuẩn 4 - Cơ sở vật chất và thiết bị

1. Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường, tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

2. Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

3. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

Tiêu chuẩn 5 - Công tác xã hội hoá giáo dục

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy chế hiện hành, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

3. Mọi quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

4. Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

5. Thực hiện đúng các quy định về công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo

đục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo đúng quy định hiện hành.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tiếp tục rà soát đánh giá hiện trạng và kết quả phấn đấu theo từng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia ở mỗi cấp học, mỗi trường học; giao cho các xã, thị trấn, các trường tự tổ chức đánh giá, kiểm tra từng tiêu chuẩn của đơn vị mình và xây dựng kế hoạch phấn đấu theo các tiêu chuẩn ở mỗi cấp học mà Bộ Giáo dục - Đào tạo đã ban hành. Các trường dự kiến hoàn thành, đề nghị công nhận trong năm 2011 - 2012 cần tập trung đánh giá thật cụ thể từng tiêu chuẩn, so sánh đối chiếu thực trạng các tiêu chuẩn với tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành, hoàn chỉnh những thiếu sót, lập hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND thành phố kiểm tra công nhận.

- Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, tiến hành kiểm tra, đề nghị Sở Giáo dục - Đào tạo thành phố giúp đỡ trên cơ sở kết quả kiểm tra và rà soát, chỉ đạo các trường tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt, tham mưu UBND huyện về công tác đầu tư cơ sở vật chất theo thứ tự ưu tiên và công tác xã hội hóa giáo dục cho từng đơn vị. Đảm bảo công tác phổ cập trẻ mầm non 5 tuổi.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ quản lý, giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường; rà soát số cán bộ quản lý và giáo viên của từng trường, tham mưu cho UBND huyện bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý đối với các trường; điều động, tuyển mới để bổ sung cán bộ, giáo viên cho các trường theo yêu cầu của trường chuẩn. Đối với trường hợp giáo viên chưa đạt chuẩn các cấp học, hiệu trưởng cần có kế hoạch bố trí, sử dụng đúng quy định và đưa đi đào tạo cho đạt chuẩn. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của từng học sinh, từng khối lớp và toàn trường, trên cơ sở đó cần xây dựng và đề ra các biện pháp tốt nhất để đạt được chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng trong việc tham mưu xây dựng trường chuẩn, bám sát nhiệm vụ từng năm học; xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể và phù hợp với tình hình của nhà trường; cập nhật, lưu giữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách của trường; tăng cường mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học, sắp xếp, bố trí đủ các phòng học, phòng chức năng cơ bản để phục vụ dạy và học, xây dựng cảnh quan môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp.

- Các cơ quan chức năng liên quan tập trung hoàn thành thủ tục để triển khai,

khởi công các công trình; tranh thủ các sở, ngành thành phố chuẩn bị các nguồn vốn xây dựng công trình, ưu tiên nguồn kinh phí cho các trường để đủ điều kiện đạt chuẩn và xây dựng chuẩn theo kế hoạch Đề án. Theo đó bậc học mầm non sử dụng nguồn vốn phân cấp, vốn huyện và vốn xã hội hóa; bậc phổ thông (tiểu học và THCS) sử dụng nguồn vốn tập trung và xã hội hóa.

- Riêng các trường chưa được xây dựng theo đề án, Hiệu trưởng cần tham mưu đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hàng năm tạo tiền đề cho việc xây dựng trường chuẩn cho những năm tiếp theo.

4. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (Cơ quan Thường trực), giúp UBND huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp cho UBND huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện xây dựng kế hoạch, ưu tiên phân bổ vốn để thực hiện Đề án.

- Phòng Quản lý đô thị huyện, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn thực hiện theo quy hoạch mạng lưới trường lớp đã được duyệt, đảm bảo diện tích để xây dựng các trường đạt chuẩn.

- Đối với UBND các xã, thị trấn, các trường học trên cơ sở Đề án được phê duyệt của UBND huyện, cần bám sát ngay Đề án để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai ở đơn vị mình, phân công cụ thể trách nhiệm từ đơn vị; tổ chức tuyên truyền, vận động mọi đối tượng tích cực tham gia có hiệu quả kế hoạch của Đề án đã đề ra, đặc biệt là tranh thủ có kế hoạch về vốn, phối hợp tốt với các ngành của huyện trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2015./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI